

Số: **85**/2025/QĐCNTTLH

Kim Bôi, ngày 05 tháng 5 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN
THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TOÀ ÁN**

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận chị Bùi Thị Q và anh Bùi Văn V

Căn cứ đơn đề nghị ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải tại Tòa án, vào ngày 05 tháng 5 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Q.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, ngày 28 tháng 4 năm 2025, về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Chị: **Bùi Thị Q**, sinh ngày 06 tháng 3 năm 1997

+ Anh: **Bùi Văn V**, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1987

Đều cư trú: Xóm L, xã C, huyện V, tỉnh Hoà Bình

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận, của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả Hòa giải, ngày 28 tháng 4 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận, của các bên tham gia hòa giải, được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải, ngày 28 tháng 4 năm 2025, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Bùi Thị Q và anh Bùi Văn V thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Có 02 con chung là Bùi Minh Q, sinh ngày 16/12/2018, Bùi Thị Hải Y, sinh ngày 26/9/2014. Sau khi ly hôn anh Bùi Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Bùi Minh Q và Bùi Thị Hải Y đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Chị Bùi Thị Q cấp dưỡng nuôi hai con chung hàng tháng, mỗi tháng là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, kể từ tháng 5/2025, cho đến khi con đủ 18 tuổi; chị Q có quyền, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau ly hôn, không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm khoản tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Về tài sản chung*: Chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Chi cục THA huyện Kim Bôi;
- **UBND xã Cuối Hạ;**
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Kiều Quang Dự